

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
SỞ GIAO THÔNG CÔNG CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2007

gfgfgfg

**NHIỆM VỤ LẬP QUY HOẠCH**  
**QUY HOẠCH TỔNG THỂ THOÁT NƯỚC**  
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2020**

- Tên dự án: Quy hoạch tổng thể thoát nước thành phố Hà Nội đến năm 2020.
- Địa điểm nghiên cứu dự án: Thành phố Hà Nội.
- Đơn vị phê duyệt dự án: UBND thành phố Hà Nội.
- Đơn vị chủ đầu tư: Sở Giao thông công chính.
- Đơn vị quản lý dự án: Ban QLDA Công trình Giao thông công chính
- Đơn vị tư vấn dự án: Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI LẬP QUY HOẠCH:**

Quy hoạch tổng thể thoát nước thành phố là công việc đã được nghiên cứu và áp dụng theo điều kiện cấp thiết, công việc nghiên cứu lập quy hoạch tổng thể được thực hiện nhằm mục định hướng chiến lược cho quốc gia cũng như cho vùng miền lãnh thổ .

Thành phố Hà Nội là Thủ đô nước CHXHCN Việt Nam, là trung tâm chính trị, kinh tế và văn hoá của cả nước. Gia nhập WTO, Hà nội phải luôn xứng tầm là một thủ đô của quốc gia, và tầm ảnh hưởng mang tính chất khu vực. Tốc độ đô thị hoá của Thủ đô không ngừng tăng trong những năm qua. Việc phát triển cơ sở hạ tầng không theo kịp tốc độ đô thị hoá trong đó bao gồm cả hệ thống thoát nước đô thị, đối với cả nước mưa và nước thải gây ảnh hưởng rất lớn đến tình hình phát triển kinh tế xã hội, ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường và cộng đồng. Sự hình thành một loạt các khu đô thị mới, các khu công nghiệp tập trung kèm theo sự gia tăng dân số như: Khu đô thị mới Định Công, Linh Đàm, khu liên hiệp thể thao Quốc gia Mỹ Đình, khu đô thị Nam Thăng Long... làm cho nhu cầu sử dụng nước cũng như thải nước tăng lên nhanh chóng.

Hiện nay, khi Dự án thoát nước Hà nội giai đoạn I hoàn thành và Dự án giai đoạn II đang chuẩn bị triển khai thì điều kiện thoát nước cho lưu vực Tô lịch đã được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của thành phố đã và đang đòi hỏi việc đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thoát nước cho thành phố Hà nội là bức thiết.

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ thành phố Hà Nội về phát triển kinh tế - xã hội của thành phố giai đoạn 2001-2010. Trong văn kiện Đại hội Đại biểu lần thứ XIII Đảng bộ thành phố Hà Nội cũng đã đề cập đến vấn đề hiện đại hoá hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị: “ Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước và

xử lý rác thải. Giải quyết cơ bản tình trạng ngập úng, xây dựng trạm xử lý nước thải khu vực. Đầu tư cải tạo các sông, mương, hồ, trạm bơm, lắp đặt mới hệ thống cống thoát nước cho các khu vực còn thiếu và yếu trong thành phố”.

Để bảo vệ môi trường bền vững, phù hợp quy hoạch phát triển chung của thủ đô Hà Nội đến năm 2020, đáp ứng được các yêu cầu đề ra trong quy hoạch tổng thể thoát nước của thành phố cũng như Định hướng phát triển thoát nước đô thị Việt Nam đến năm 2020, ngay từ bây giờ, cần thiết phải nghiên cứu tiếp quy hoạch tổng thể thoát nước thành phố Hà nội đến năm 2020 nhằm định hướng và đề xuất các phương án thoát nước tổng thể để Hà Nội trở nên tươi đẹp hơn, xứng đáng là thành phố Hoà bình, là Thủ đô ngàn năm văn hiến - Thủ đô anh hùng của cả nước.

## **II. MỤC TIÊU QUY HOẠCH:**

- Nghiên cứu tổng thể đề xuất các định hướng phát triển hệ thống thoát nước cho thành phố Hà nội đến năm 2020, nhằm để nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý và định hướng đầu tư hệ thống thoát nước trong thành phố Hà Nội.

- Xác định lộ trình thực hiện và đưa ra các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư quản lý và đầu tư hệ thống thoát nước của thành phố đến năm 2020.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống thoát nước của thành phố Hà Nội. Đánh giá hiệu quả của các dự án đã và đang thực hiện, những tồn tại về thể chế, cơ chế chính sách.

- Quy hoạch định hướng xây dựng tổng thể các vùng thoát nước Hà nội đến năm 2020. Đề xuất hình thức đầu tư xử lý nước thải đô thị các lưu vực.

- Xác định kế hoạch và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ theo quy hoạch thực hiện.

- Góp phần xây dựng, phát triển thủ đô giàu đẹp, văn minh, thanh lịch, hiện đại, tiêu biểu cho cả nước, có hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, hiện đại, môi trường bền vững.

## **III. CÁC CĂN CỨ LẬP QUY HOẠCH:**

### **3.1. Các căn cứ Pháp lý:**

- Luật xây dựng ngày 26/11/2003;

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

- Pháp lệnh về thủ đô Hà Nội của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội số 29/2000/PL-UBTVQH10 ngày 28/12/2000;

- Căn cứ Nghị định số 92/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;
- Căn cứ Quyết định số 519/2002/QĐ-BKH ngày 26/8/2002 của Bộ Kế hoạch và đầu tư về khung giá, định mức chi phí xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội ngành, lãnh thổ;
- Căn cứ Thông tư số 05/2003/TT-BKH ngày 22/7/2003 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về nội dung, trình tự lập, thẩm định và quản lý các dự án quy hoạch phát triển ngành và tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;
- Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKH ngày 7/02/2007 về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/09/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;
- Quy hoạch tổng thể thoát nước thành phố Hà Nội Dự án 1995-2010 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo QĐ số 430/QĐ-TTg ngày 07/8/1995.
- Quyết định số 108/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 20/6/1998 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2020;
- Nghị định 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 15/11/2004 về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;
- Quyết định số 256/2003/QĐ-TTg ngày 02/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020”;
- Chương trình phát triển đô thị tổng thể thủ đô Hà Nội;
- Dự án Thoát nước Hà Nội giai đoạn I
- Dự án Thoát nước Hà Nội giai đoạn II
- Dự thảo quy hoạch xây dựng vùng thủ đô Hà Nội;
- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020;
- Căn cứ quy hoạch các quận, huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được UBND thành phố phê duyệt;
- Các chiến lược phát triển và các Quy hoạch ngành, chuyên ngành khác;
- Các tài liệu, số liệu về kinh tế-xã hội của các sở, ban ngành, địa phương;

- Các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn chuyên ngành.

### **3.2. Các nguồn tài liệu, số liệu:**

Bao gồm các tài liệu, số liệu từ các nguồn hiện có:

- Các tài liệu về điều kiện tự nhiên, thủy văn, môi trường
- Các tài liệu, số liệu về hiện trạng thoát nước và ngập lụt tại các quận, huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Các tài liệu, số liệu dự báo về quy mô dân số, các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất cho quản lý chất thải rắn đến năm 2020 tại các quận, huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Các tài liệu thực trạng tổ chức và quản lý hệ thống thoát nước

### **3.1. Các cơ sở bản đồ:**

- Bản đồ Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 108/1998/QĐ-TTg ngày 20/6/1998, tỷ lệ 1/25000.
- Bản đồ địa hình thành phố Hà nội tỉ lệ 1/10.000
- Bản đồ Quy hoạch các quận, huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 đã được thành phố phê duyệt.

## **IV. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH:**

### **4.1. Đối tượng và phạm vi lập quy hoạch:**

a) Đối tượng quy hoạch: Đối tượng nghiên cứu của quy hoạch là các vấn đề liên quan đến công trình đầu mối hệ thống thoát nước, các giải pháp đề xuất áp dụng vào dự án.

- Công nghệ thoát nước và xử lý thoát nước áp dụng cho Hà Nội.
- Cơ chế chính sách, mô hình quản lý hệ thống thoát nước của thành phố Hà Nội.

b) Phạm vi nghiên cứu là toàn thành phố Hà Nội, bao gồm các khu vực đô thị thuộc 9 quận nội thành và các thị trấn thuộc 5 huyện ngoại thành.

- Quy mô diện tích thành phố Hà nội là 921 km<sup>2</sup>.
- Quy mô dân số thành phố Hà nội là 3,235 triệu người (năm 2005), trong đó dân số đô thị 2,023 triệu người.

c) Thời gian quy hoạch

Thời gian lập đồ án quy hoạch được căn cứ thời gian của đồ án quy hoạch tổng thể thủ đô đến năm 2020.

#### **4.2. Quan điểm lập quy hoạch tổng thể thoát nước thành phố Hà Nội:**

- Quy hoạch tổng thể thoát nước đến năm 2020 trên quan điểm nghiên cứu tổng hợp và liên vùng, liên đô thị.
- Nghiên cứu các giải pháp đề xuất phù hợp với điều kiện Việt Nam.
- Giảm tác động môi trường do hệ thống thoát nước gây ra
- Nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng và quản lý hệ thống thoát nước

#### **4.3. Nội dung của đồ án quy hoạch:**

##### **4.3.1. Tổng quan về Quy hoạch tổng thể thoát nước**

###### *a. Các phương pháp và mô hình tiếp cận*

- Phương pháp tiếp cận truyền thống
- Phương pháp tiếp cận vệ sinh chiến lược mới (S.S.A)
- Phương pháp đổi mới công nghệ thoát nước và xử lý nước thải

###### *b. Các mô hình thoát nước và vệ sinh đô thị có thể nghiên cứu áp dụng*

- Mô hình thoát nước của các nước phát triển
- Mô hình thoát nước của các đô thị đang phát triển
- Mô hình thoát nước của các nước trong khu vực

###### *c. Kết luận về mô hình thoát nước và đề xuất xử lý nước thải.*

##### **4.3.2. Hiện trạng thoát nước của thành phố Hà Nội**

Trên cơ sở thu thập, phân tích các số liệu hiện trạng có sẵn, đánh giá thực trạng thoát nước và xử lý nước thải tại các lưu vực được nghiên cứu trên địa bàn thành phố Hà Nội, bao gồm:

- Các quận nội thành: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Thanh Xuân, Cầu Giấy, Tây Hồ, Hoàng Mai, Long Biên, Đông Anh
- Các đô thị thị trấn trung tâm, thuộc các huyện Sóc Sơn, Từ Liêm, Thanh Trì, Gia Lâm, Đông Anh.

###### *a. Hiện trạng hệ thống thoát nước mưa*

###### *b. Hiện trạng hệ thống thoát nước thải*

###### *c. Hiện trạng hệ thống xử lý nước thải*

*d. Hiện trạng các hồ điều hoà và kênh mương*

*e. Đánh giá chung hệ thống thoát nước của thành phố Hà Nội*

#### **4.3.3. Lập quy hoạch tổng thể thoát nước thành phố Hà Nội đến năm 2020**

*a. Cơ sở và phương pháp luận lập quy hoạch*

*b. Dự báo thoát nước thành phố Hà Nội đến năm 2020*

- Các dự báo phát triển:

+ Quy hoạch xây dựng vùng thủ đô Hà Nội, các quy hoạch xây dựng đô thị của Hà Nội (quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết) và các chương trình phát triển đô thị thủ đô Hà Nội.

+ Các quy hoạch ngành có liên quan.

- Dự báo khối lượng đầu tư, công suất công trình thoát nước đầu mối và mạng lưới cấp I, II thành phố Hà Nội đến năm 2020:

+ Hạng mục hệ thống thoát nước mưa

+ Hạng mục hệ thống thoát nước thải

+ Hạng mục hệ thống công trình xử lý nước thải

+ Hạng mục hệ thống hồ điều hoà và các kênh mương.

*c. Quy hoạch tổng thể thoát nước thành phố Hà Nội đến năm 2020*

- Quy hoạch xây dựng phương án thoát nước và xử lý nước thải đối với các công trình đầu mối và mạng lưới cấp I, II

+ Về công nghệ xử lý: Xác định biện pháp, phương thức xử lý đối với nước thải đô thị.

+ Về mạng lưới thoát nước: Quy mô, phân lưu vực, hướng tuyến thoát nước, công suất thiết kế các công trình.

#### **4.3.4. Các giải pháp thực hiện quy hoạch**

- Các giải pháp về kỹ thuật

- Các giải pháp về kinh tế-tài chính

- Các giải pháp về cơ chế chính sách

- Các giải pháp về mô hình tổ chức quản lý

- Xã hội hóa công tác quản lý thoát nước

#### **4.3.5. Xác định lộ trình thực hiện quy hoạch và đề xuất các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư**

**4.3.6. Xây dựng bản đồ quy hoạch tổng thể thoát nước thành phố Hà nội:**

- Bản đồ vị trí và giới hạn nghiên cứu
- Bản đồ hiện trạng công trình thoát nước chính thành phố Hà Nội
- Bản đồ quy hoạch tổng thể thoát nước thành phố Hà Nội đến năm 2020

**4.3.7. Kết luận và kiến nghị:**

- Kết luận
- Những kiến nghị cụ thể

**V. HỒ SƠ SẢN PHẨM VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ:**

**5.1. Hồ sơ sản phẩm:**

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/09/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Thông tư số 05/2003/TT-BKH ngày 22/7/2003 của Bộ Kế hoạch và đầu tư hướng dẫn về nội dung, trình tự lập, thẩm định và quản lý các dự án quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội lãnh thổ. Nội dung, thành phần hồ sơ bao gồm:

**a) Phần bản vẽ quy hoạch:**

TT	Tên sản phẩm	Ký hiệu bản vẽ	Tỷ lệ bản vẽ
1	Bản đồ vị trí và giới hạn phạm vi nghiên cứu	QH - 01	1/50.000
2	Bản đồ hiện trạng công trình thoát nước chính thành phố Hà Nội	QH - 02	1/10.000
3	Bản đồ quy hoạch tổng thể thoát nước thành phố Hà Nội đến năm 2020	QH - 03	1/10.000

**b) Phần hồ sơ văn bản:**

- Thuyết minh
- Phụ lục:
  - + Phân pháp lý: Các văn bản pháp lý liên quan
  - + Phụ lục tính toán ngành
  - + Phần bản vẽ phụ lục:

Stt	Danh mục	Kí hiệu
-----	----------	---------



<b>I</b>	<b>Bản vẽ tổng thể</b>	
I.1	Bản vẽ tổng thể phạm vi khu vực nghiên cứu	H.I.1
I.2	Bản vẽ phân chia lưu vực tổng thể trong khu vực nghiên cứu	H.I.2
<b>II</b>	<b>Bản vẽ hiện trạng công trình thoát nước chính</b>	H.II.1
<b>III</b>	<b>Bản vẽ liên hệ giữa hệ thống sông hồ</b>	H.III.1
<b>IV</b>	<b>Bản vẽ hiện trạng khu vực ngập lụt trong khu vực nghiên cứu</b>	H.IV.1
<b>V</b>	<b>Bản vẽ đề xuất quy hoạch hệ thống thoát nước</b>	
V.1	Bản vẽ đề xuất thoát nước lưu vực Sông Nhuệ 2020	H.V.1
V.2	Bản vẽ đề xuất thoát nước lưu vực Tô Lịch 2020	H.V.2
V.3	Bản vẽ đề xuất thoát nước lưu vực Long Biên-Gia Lâm 2020	H.V.3
V.4	Bản vẽ đề xuất thoát nước lưu vực Đông Anh-Sóc Sơn 2020	H.V.4

## 5.2. Dự toán kinh phí:

- Căn cứ tính toán: Dự toán kinh phí quy hoạch được thực hiện theo Quyết định số 519/2002/QĐ-BKH ngày 26/8/2002 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành khung giá, định mức chi phí xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội ngành, lãnh thổ.

- Căn cứ mục 1.3. Đối với lĩnh vực kết cấu hạ tầng XH, khoa học công nghệ và môi trường.

- Căn cứ theo Nghị định số 94/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về điều chỉnh định mức lương tối thiểu 450.000 đồng.

- Căn cứ theo đơn giá thực tế.

- Tính toán chi phí xây dựng quy hoạch (theo khung giá và định mức chi phí xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển ngành). Cụ thể theo bảng sau:

TT	Thành phần chi phí	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
<b>1</b>	<b>Xây dựng đề cương dự án</b>				<b>1,750,000</b>
1.1	Lập đề cương tổng quát	Đề cương	1	800,000	800,000
1.2	Hội nghị xét duyệt đề cương tổng quát				950,000
	- Chủ tịch hội đồng	Người	1	150,000	150,000
	- Ủy viên , thư ký	Người	2	100,000	200,000
	- Đại biểu được mời tham dự	Đ/biểu	10	50,000	500,000
	- Phục vụ	Người	2	50,000	100,000
<b>2</b>	<b>Chi phí khảo sát thực địa (20 người x 2 chuyến)</b>				<b>64,250,000</b>

	- Thuê xe đi thực địa, làm việc tại 09 quận nội thành và 05 huyện ngoại thành Hà Nội	Km	4500	4,500	20,250,000
	- Công tác phí đi thực địa (20 người x 30 ngày x 70.000đ/ng/ng)	Người/ ngày	20 x 25	70,000	35,000,000
	- Chi phí khác (gửi xe, phí cầu đường... trong 30 ngày)	Ngày	30	300,000	9,000,000
<b>3</b>	<b>Chi phí thu thập tài liệu tại địa phương; trung ương và các tài liệu nước ngoài liên quan đến đồ án</b>				<b>70,000,000</b>
	- Mua các số liệu, tài liệu: (Dịch các tài liệu nước ngoài liên quan đến thoát nước rắn của các nước phát triển, các nước đang phát triển và các nước trong khu vực. Điều tra khảo sát, thu thập tài liệu, số liệu, phân tích các số liệu hiện trạng thoát nước của thành phố Hà Nội	HĐ chuyên gia	5	5,000,000	25,000,000
	- Mua bản đồ có liên quan đến đồ án các loại	HĐ chuyên gia	5	5,000,000	25,000,000
	- Văn phòng phẩm: giấy, mực, bút, mẫu vẽ... (12 tháng)				20,000,000
<b>4</b>	<b>Chi phí nhân công</b>				<b>272,444,634</b>
	+ Chủ nhiệm đồ án (1 người x 22 công x 12 tháng)	Công	264	68,114	17,982,096
	+ Chuyên gia... (5 người x 22 công x 12 tháng)	Công	792	68,114	53,946,288
	+ Kỹ sư... (10 người x 22 công x 12 tháng)	Công	2640	68,114	179,820,960
	+ Kỹ thuật viên... (4 người x 22 công x 7 tháng)	Công	462	44,795	20,695,290
<b>5</b>	<b>Chi phí khấu hao máy, thiết bị...</b>				<b>54,000,000</b>
	- Máy tính	Tháng	12	3,000,000	36,000,000
	- Thiết bị khác (máy in, fax...)	Tháng	12	1,500,000	18,000,000
<b>6</b>	<b>Chi phí nghiệm thu các cấp</b>				<b>16,100,000</b>
6.1	Chuyên gia phân tích đánh giá, khảo nghiệm trước khi nghiệm thu	Người	5	500,000	2,500,000
6.2	Hội nghị, hội thảo chuyên đề				3,800,000
	- Chủ tịch hội đồng	Người	1	300,000	300,000

	- Thư ký	Người	1	150,000	150,000
	- Đại biểu được mời tham dự	Đ/biểu	30	100,000	3,000,000
	- Người báo cáo tham luận	Người	1	200,000	200,000
	- Phục vụ	Người	3	50,000	150,000
6.3	Báo cáo các ban ngành				4,900,000
	- Chủ tịch hội đồng	Người	1	300,000	300,000
	- ủy viên, thư ký	Người	5	150,000	750,000
	- Đại biểu tham dự	Đ/biểu	35	100,000	3,500,000
	- Báo cáo đồ án	Người	1	200,000	200,000
	- Phục vụ	Người	3	50,000	150,000
6.4	Báo cáo xét duyệt				4,900,000
	- Chủ tịch hội đồng	Người	1	300,000	300,000
	- ủy viên, thư ký	Người	5	150,000	750,000
	- Đại biểu tham dự	Đ/biểu	35	100,000	3,500,000
	- Báo cáo đồ án	Người	1	200,000	200,000
	- Phục vụ	Người	3	50,000	150,000
7	<b>Chi phí quản lý</b>				<b>112,400,000</b>
	- Chi phí cho các dịch vụ công cộng: điện, nước...	Tháng	12	1,800,000	21,600,000
	- Thông tin liên lạc	Tháng	12	1,500,000	18,000,000
	- Tiếp khách	Tháng	12	1,800,000	21,600,000
	- Hoàn thiện hồ sơ (In ấn, phô tô hồ sơ...)				23,000,000
	- Chi phí bộ phận quản lý	%	5	564,000,000	28,200,000
	<b>Cộng (1-7)</b>				<b>590,944,634</b>
8	<b>Thu nhập chịu thuế tính trước</b>	%	6	<b>590,944,634</b>	<b>35,456,678</b>
9	<b>Thuế giá trị gia tăng (10%)</b>	%	10	<b>626,401,312</b>	<b>62,640,131</b>

	<b>Tổng cộng giá trị dự toán</b>				<b>689,041,44 3</b>
	<b>Làm tròn</b>				<b>689,042,00 0</b>

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Thực hiện nghiên cứu quy hoạch trên cơ sở nhiệm vụ thiết kế và dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các văn bản pháp lý có liên quan..

- Thời gian thực hiện: năm 2007 - 2008.

- Cơ quan chủ đầu tư: Sở Giao thông công chính.

- Đơn vị quản lý dự án: Ban QLDA Công trình Giao thông công chính

- Cơ quan lập quy hoạch: Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam

- Cơ quan thẩm định và trình duyệt: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

- Cơ quan phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch và đồ án Quy hoạch: UBND Thành phố Hà Nội.